

Số: /TTr-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”, căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số ngày tháng năm 2019, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dự thảo Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2018/NĐ-CP quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, đã góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

Thi hành Điều 3 và Điều 4 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; đồng thời để góp phần cải thiện đời sống của người có công với cách mạng và thân nhân của họ, cần thiết phải ban hành Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 99/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Nội dung dự thảo Nghị định:

Dự thảo Nghị định gồm 4 Điều, cụ thể:

Điều 1. Mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và mức trợ cấp, phụ cấp:

Mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với

cách mạng: Căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng bằng tỷ lệ tăng lương cơ sở là 7,194% (từ 1.515.000 đồng/tháng lên 1.624.000 đồng/tháng). Theo đó, mức chuẩn để xác định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng từ 1.515.000 đồng lên 1.623.992 đồng, làm tròn là 1.624.000 đồng.

Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng bao gồm:

- Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục I kèm theo dự thảo Nghị định, trong đó:

+ Mục A: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Mục B: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng năm;

+ Mục C: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi một lần.

- Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo quy định tại Phụ lục II kèm theo dự thảo Nghị định;

- Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh loại B theo quy định tại Phụ lục III kèm theo dự thảo Nghị định.

Điều 2. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí để đảm bảo thực hiện điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công theo Nghị định này (bao gồm cả kinh phí chi chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí,...) được ngân sách trung ương đảm bảo theo Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng được điều chỉnh và thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành:

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

III. ĐIỀU CHỈNH CÁC CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN

Một số mức trợ cấp một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ được quy định bằng số tiền tuyệt đối đã được thực hiện qua một thời gian dài mà chưa được điều chỉnh tăng, cụ thể như sau:

B. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI HÀNG NĂM			
TT	Đối tượng người có công	Mức trợ cấp (đồng)	Ghi chú
1	Liệt sĩ không còn người hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì người thờ cúng	500.000	Thực hiện từ năm 2013 theo Nghị định số

	liệt sĩ được hưởng trợ cấp thờ cúng		31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ.
2	Trợ cấp ưu đãi đối với con của người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại:		Thực hiện từ ngày 01/10/2005 theo Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006. (Đây là khoản trợ cấp để mua sách vở, đồ dùng học tập hàng năm).
	- Cơ sở giáo dục mầm non	200.000	
	- Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật	250.000	
- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, phổ thông dân tộc nội trú	300.000		
3	Trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học	300.000	
C. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI MỘT LẦN			
TT	Đối tượng người có công	Mức trợ cấp (đồng)	Ghi chú
1	Hỗ trợ chi phí báo tử	1.000.000	Thực hiện từ ngày 01/10/2005 theo Nghị định số 147/2005/NĐ-CP ngày 30/11/2005. Khi báo tử liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được nhận trợ cấp một lần là 20 lần mức chuẩn và khoản chi phí báo tử là 1.000.000 đồng. Đây là khoản chi phí để gia đình mua hương, hoa tưởng niệm liệt sĩ khi gia đình nhận được giấy báo tử liệt sĩ. Bộ Quốc phòng đã kiến nghị điều chỉnh tăng năm 2018.
2	Người hoạt động kháng chiến (Trợ cấp tính theo thâm niên kháng chiến)	120.000/1 thâm niên	Thực hiện từ ngày 01/01/1995 theo Nghị định số 28-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ.
3	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huy chương Kháng chiến	1.000.000	Thực hiện từ năm 2003 theo Nghị định số 69/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ.

4	Trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995	1.000.000	Thực hiện từ năm 2003 theo Nghị định số 59/2003/NĐ-CP ngày 04/6/2003 của Chính phủ.
---	--	-----------	---

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dự kiến 2 phương án như sau:

Phương án 1: Điều chỉnh một số mức trợ cấp một lần được quy định bằng số tiền tuyệt đối theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng để cân đối với các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi khác trong Nghị định:

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Đại biểu Quốc hội, ý kiến của người dân, các Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất điều chỉnh các mức trợ cấp một lần được quy định bằng số tiền tuyệt đối theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng để thống nhất với việc điều chỉnh tăng theo mức chuẩn của các mức trợ cấp, phụ cấp khác trong Nghị định, cụ thể như sau:

B. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI HÀNG NĂM				
TT	Đối tượng người có công	Mức trợ cấp hiện hành (đồng)	Mức trợ cấp dự kiến điều chỉnh	Cơ sở đề xuất
1	Liệt sĩ không còn người hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì người thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp thờ cúng	500.000	0,5 lần mức chuẩn	Mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tại thời điểm Nghị định số 31/2013/NĐ-CP có hiệu lực là 1.110.000 đồng. Mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là 500.000 đồng tương ứng 0,45 lần mức chuẩn.
2	Trợ cấp ưu đãi đối với con của người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại:			Giá một bộ sách giáo khoa năm học 2018-2019 khoảng 450.000 đồng. Đồ dùng học tập (vở viết, bút chì, bút mực, bút bi, thước kẻ, eke, compa,...) khoảng 200.000 đồng. Mức hỗ trợ là 650.000 đồng, tương ứng 0,4 lần mức chuẩn 1.624.000
	- Cơ sở giáo dục mầm non	200.000	0,2 lần mức chuẩn	
	- Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật	250.000	0,4 lần mức chuẩn	

	- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, phổ thông dân tộc nội trú	300.000	0,6 lần mức chuẩn	đồng.
3	Trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học	300.000	0,6 lần mức chuẩn	
C. MỨC TRỢ CẤP ƯU ĐÃI MỘT LẦN				
TT	Đối tượng người có công	Mức trợ cấp hiện hành (đồng)	Mức trợ cấp dự kiến điều chỉnh	Cơ sở đề xuất
1	Trợ cấp một lần khi báo tử liệt sĩ	20 lần mức chuẩn	20 lần mức chuẩn	
	Hỗ trợ chi phí báo tử	1.000.000	01 lần mức chuẩn	
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.	20 lần mức chuẩn	20 lần mức chuẩn	
	Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến được truy tặng	20 lần mức chuẩn	20 lần mức chuẩn	
3	Người bị thương suy giảm khả năng lao động từ 5% - 20%:			
	- Suy giảm khả năng lao động từ 5% - 10%	4 lần mức chuẩn	4 lần mức chuẩn	
	- Suy giảm khả năng lao động từ 11% - 15%	6 lần mức chuẩn	6 lần mức chuẩn	
	- Suy giảm khả năng lao động từ 16% - 20%	8 lần mức chuẩn	8 lần mức chuẩn	
4	Trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	1,5 lần mức chuẩn	1,5 lần mức chuẩn	
5	Người hoạt động kháng chiến (Trợ cấp tính theo thâm niên kháng chiến)	120.000/1 thâm niên	0,3 lần mức chuẩn/thâm niên	Đề tương đồng với các khoản trợ cấp một lần, với 5 năm thâm niên thì trợ cấp một lần tương ứng là 1,5 lần mức chuẩn

6	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huy chương Kháng chiến	1.000.000	1,5 lần mức chuẩn	Bằng mức trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
7	Trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 <i>Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng không quy định chế độ này.</i>	1.000.000	1,5 lần mức chuẩn	Bằng mức trợ cấp đối với thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.
8	Bảo hiểm y tế	Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế	Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế	
9	Mai táng phí	Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội	Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội	

Phương án 2:

Năm 2019 giữ nguyên các mức trợ cấp một lần hiện hành và sẽ nghiên cứu điều chỉnh tổng thể các chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng sau khi Pháp lệnh Ưu đãi người có công (sửa đổi) được ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Với mức chuẩn quy định tại Nghị định số 99/2018/NĐ-CP là 1.515.000 đồng đồng thời giữ nguyên các mức trợ cấp một lần hiện hành thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2019 là 30.139 tỷ đồng, nếu nâng mức chuẩn lên 1.624.000 đồng thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2019 là 30.906 tỷ đồng, tăng thêm 767 tỷ đồng.

Trường hợp điều chỉnh các mức trợ cấp một lần theo mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2019 là 31.789 tỷ đồng, tăng thêm 883 tỷ đồng (trong đó tăng thêm 116 tỷ đồng là kinh phí để thực hiện điều chỉnh trợ cấp một lần theo phương án 1).

IV. LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, NCC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung